TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH HÓA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 3 - 2018
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Xuân.

2. Ông Lê Văn Lý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXX - ST ngày 31 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Đinh Thị Thu T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp 3, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(bà T có mặt; ông Đ vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Đinh Thị Thu T yêu cầu khởi kiện: Bà Đinh Thị Thu T và ông Nguyễn Văn Đ sống chung vào năm 2012, đến tháng 10 năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống bà T và ông Đ có 01 con chung tên N Đ T N, sinh ngày 19/9/2013, cháu Ngân hiện đang sống chung với bà T. Vợ chồng chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng từ khi có con thì ông Đ bỏ bê không quan tâm chăm sóc

vợ con mặc dù đã được bà T nhắc nhiều lần nhưng ông Đ không khắc phục, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên từ tháng 11 năm 2013 bà T và ông Đ không sống chung. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà T khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, bà T yêu cầu ly hôn với ông Đ; về con chung, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con tên N Đ T N, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đinh Thị Thu T và ông Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Đ cư trú trên địa phận huyện Thạnh Hóa, bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông Nguyễn Văn Đ: Ông Đ vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[3] Về hôn nhân: Bà Đinh Thị Thu T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do ông Đ bỏ bê không quan tâm chăm sóc vợ con mặc dù đã được bà T nhắc nhiều lần nhưng ông Đ không khắc phục. Bà T và ông Đ đã không sống chung từ tháng 11 năm 2013 cho đến nay. Xét thấy, ông Đ vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà T nên lời trình bày của bà T về tình trạng mâu thuẫn giữa bà T và ông Đ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông Đ không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T và ông Đ.

[4] Về con chung: Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con tên N Đ T N, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ vắng mặt và không có ý kiến nào về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà T.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Đ không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà Đinh Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu T đối với ông Nguyễn Văn Đ.

Về hôn nhân: Cho bà Đinh Thị Thu T ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Bà Đinh Thị Thu T được quyền nuôi dưỡng con chung tên N Đ T N, sinh ngày 19/9/2013, cháu Ngân hiện đang sống chung với bà T, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà Đinh Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai số 0003745 ngày 12 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục T hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang t hành án phí, bà T đã nộp xong án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được t hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được t hành án dân sự, người phải t hành án dân sự có quyền thỏa thuận t hành án, quyền yêu cầu t hành án, tự nguyện t hành án hoặc bị cưỡng chế t hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu t hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Tân Đông;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Phùng Trường Thọ